



DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI

Học kỳ II năm học 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số:3588 /QĐ-ĐHNN ngày 15 tháng 7 năm 2025)

TT	MSV*	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa/Bộ môn	ĐT K2 2425	Mức TCXH/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	24042221	Cà Viết Thông	06/07/2006	QH.2024.F.1.A1.NN	NN&VH Ả Rập	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
2	21040950	Vi Thị Thảo	14/02/2003	QH.2021.F.1.E12.NN23	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
3	21040956	Hoàng Minh Thương	26/04/2003	QH.2021.F.1.E12.NN23	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
4	21040862	Diệp Thị Huế	05/02/2003	QH.2021.F.1.E14.NN23	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
5	21040928	Bùi Bích Phương	29/01/2003	QH.2021.F.1.E14.NN23	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
6	21041069	Phạm Phương Trà	01/05/2003	QH.2021.F.1.E14.NN23	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
7	21041739	Nguyễn Lương Mỹ Uyên	30/06/2002	QH.2021.F.1.E17.SP	NN&VH Anh	DT - ĐBKK	140.000	5	700.000	
8	21040686	Nguyễn Thu Hà	16/11/2003	QH.2021.F.1.E17.SP	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
9	21040691	Nông Thị Hiền	09/02/2003	QH.2021.F.1.E17.SP	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
10	21040720	Ly Thó Be	10/04/2003	QH.2021.F.1.E17.SP	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
11	21040688	Quảng Thị Hà	09/04/2002	QH.2021.F.1.E18.SP	NN&VH Anh	DT- ĐBKK	140.000	5	700.000	
12	21040680	Vi Thị Bích	15/09/2003	QH.2021.F.1.E18.SP	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
13	21040700	Hoàng Ngọc Linh	09/05/2003	QH.2021.F.1.E18.SP	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
14	21040728	Phúc Thị Nhung	10/12/2003	QH.2021.F.1.E18.SP	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
15	21040838	Nông Hương Giang	25/03/2003	QH.2021.F.1.E7.NN23	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
16	21040953	Nguyễn Thị Anh Thư	11/09/2003	QH.2021.F.1.E7.NN23	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
17	21040865	Lù Quang Huy	12/12/2003	QH.2021.F.1.E8.NN23	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
18	21040863	Hoàng Gia Huy	22/12/2003	QH.2021.F.1.E9.NN23	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
19	22040696	Vi Thị Linh Chi	16/11/2004	QH.2022.F.1. E14.KD-TM3	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	

20	22040459	Nông Thị Thanh Đan	28/05/2004	QH.2022.F.1. E15.KD-TM3	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
21	22040494	Phan Thị Cẩm Nhung	06/04/2004	QH.2022.F.1. E16.NN-VH3	NN&VH Anh	DT - ĐBKK	140.000	5	700.000	
22	22040576	Hùng Thị Phương Tiệp	24/09/2004	QH.2022.F.1. E16.NN-VH3	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
23	22040610	Bùi Thị Hồng Nhung	21/02/2004	QH.2022.F.1. E16.NN-VH3	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
24	22040612	Bùi Thị Quế Giang	02/01/2004	QH.2022.F.1. E16.NN-VH3	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
25	22040499	Đinh Hoàng Long	10/04/2004	QH.2022.F.1. E16.NN-VH3	NN&VH Anh	Hộ nghèo	100.000	5	500.000	
26	22040489	Lương Thị Vân Hà	16/06/2004	QH.2022.F.1.E10.BPD	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
27	21040874	Nguyễn Thu Hương	06/11/2003	QH.2022.F.1.E11.BPD	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
28	22040697	Mạc Vũ Trà My	17/01/2004	QH.2022.F.1.E8.BPD	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
29	22040509	Vũ Thị Thu Hà	19/08/2004	QH.2022.F.1.E8.BPD	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
30	22040486	Lý Thu Hà	19/07/2004	QH.2022.F.1.E8.BPD4	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
31	23040443	Đặng Vi Linh	23/04/2005	QH.2023.F.1.E10.NN4	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
32	23040438	Dương Thị Thùy Linh	09/05/2005	QH.2023.F.1.E20.NN3	NN&VH Anh	DT-VC	140.000	5	700.000	
33	23040664	Phan Thị Mai Thảo	19/12/2005	QH.2023.F.1.E21.NN3	NN&VH Anh	Hộ nghèo	100.000	5	500.000	
34	23040560	Bùi Dương Nhi	10/09/2005	QH.2023.F.1.E21.NN3	NN&VH Anh	Hộ nghèo	100.000	5	500.000	
35	23040213	Hà Kỳ Anh	30/03/2005	QH.2023.F.1.E23.NN3	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
36	23040511	Lục Trà My	15/08/2005	QH.2023.F.1.E24.NN3	NN&VH Anh	Hộ nghèo	100.000	5	500.000	
37	23040343	Hoàng Thu Hà	19/11/2005	QH.2023.F.1.E9.NN4	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
38	23041925	Lô Văn Tý	21/02/2005	QH.2023.F.1.VH2.NN4	NN&VH Anh	Hộ nghèo	100.000	5	500.000	
39	24040745	Nguyễn Minh Nguyệt	18/09/2005	QH.2024.F.1.E28.NN3	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
40	24040932	Trần Ánh Tuyết	05/06/2005	QH.2024.F.1.E28.NN3	NN&VH Anh	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
41	24040276	Nguyễn Ngọc Anh	28/06/2006	QH.2024.F.1.E8.NN5	NN&VH Anh	Mồ côi	100.000	5	500.000	
42	21041648	Hà Thu Hôn	25/07/2003	QH.2021.F.1.K6.NN23	NN&VH Hàn Quốc	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
43	21041694	Lục Thị Trang	18/12/2003	QH.2021.F.1.K8.NN23	NN&VH Hàn Quốc	DT- ĐBKK	140.000	5	700.000	
44	22041609	Vũ Hồng Nhung	08/06/2004	QH.2022.F.1.K2.NN	NN&VH Hàn Quốc	Hộ nghèo	100.000	5	500.000	
45	24042178	Trần Quang Vinh	17/05/2006	QH.2024.F.1.K9.NN	NN&VH Hàn Quốc	Hộ nghèo	100.000	5	500.000	
46	22041448	Nguyễn Bá Phú	04/01/2004	QH.2022.F.1.J3.BPD	NN&VH Nhật Bản	Mồ côi	100.000	5	500.000	
47	22041366	Hoàng Thị Quỳnh Châm	16/06/2004	QH.2022.F.1.J5.BPD	NN&VH Nhật Bản	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	

48	24041804	Bùi Thị Thanh Ngân	09/02/2006	QH.2024.F.1.J7.NN	NN&VH Nhật Bản	Hộ nghèo	100.000	5	500.000	
49	23040922	Vũ Hằng Nga	08/08/2005	QH.2023.F.1.F2.NN	NN&VH Pháp	Mồ côi	100.000	5	500.000	
50	21040740	Hoàng Văn Mạnh	13/02/2003	QH.2021.F.1.C1.SP	NN&VH Trung Quốc	Hộ nghèo	100.000	5	500.000	
51	21041339	Phạm Kiều Trinh	18/07/2003	QH.2021.F.1.C5.NN23	NN&VH Trung Quốc	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
52	21041342	Nguyễn Hồng Yến	25/11/2003	QH.2021.F.1.C5.NN23	NN&VH Trung Quốc	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
53	22040016	Lò Phà Sinh	27/08/2004	QH.2022.F.1.C2.SP4	NN&VH Trung Quốc	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
54	23040996	Lữ Ngọc Diệp	25/11/2005	QH.2023.F.1.C4.NN	NN&VH Trung Quốc	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
55	23041061	Bùi Thị Lệ	14/09/2005	QH.2023.F.1.C4.NN	NN&VH Trung Quốc	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
56	23041002	Lục Thị Dung	27/06/2005	QH.2023.F.1.C8.NN	NN&VH Trung Quốc	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
57	24041352	Vi Thùy Linh	17/04/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4	NN&VH Trung Quốc	Mồ côi	100.000	5	500.000	
58	24041442	Trần Ngọc Quỳnh	13/10/2006	QH.2024.F.1.C2.NN	NN&VH Trung Quốc	DT-ĐBKK	140.000	5	700.000	
	TỔNG CỘNG								38.000.000	

Danh sách này 58 có sinh viên.